TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 82/2017/QĐST-HNGĐ	***Y,*** *ngày 28 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T sinh năm 1989; địa chỉ xóm 5, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Th sinh năm 1984; địa chỉ xóm 5, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình L hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa:

Chị Phạm Thị T sinh năm 1989; địa chỉ xóm 5, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Anh Phạm VănTh sinh năm 1984; địa chỉ xóm 5, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T và anh Th cùng trình bày vợ chồng có 02 con chung là các cháu Phạm Kiều Tr sinh ngày 15/3/2011 và cháu Phạm Khánh L sinh ngày 20/4/2013. Chị T và anh Th thỏa thuận giao cháu L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L trưởng thành; giao cháu Tr cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Tr trưởng thành; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Th có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu L được sống chung với chị T và anh Th có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu L; chị T không được cản trở anh Th trong việc thăm nom, chăm sóc cháu L.

Chị T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Tr được sống chung với anh Th và chị T có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu Tr; anh Th không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc cháu Tr.

Về tài sản chung: Chị T và anh Th cùng trình bày vợ chồng không có tài sản chung và vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T và anh Th thỏa thuận chị T nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001795 ngày 09/11/2017 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện Y, chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Văn Lực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND xãC
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.